

Long Phú, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Nguyễn Quốc Q và bà Nguyễn Thị Huyền N thống nhất xác định có một người con chung là cháu Nguyễn Quốc B sinh ngày 04/7/2002. Hiện nay cháu B đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc Q và bà Nguyễn Thị Huyền N thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà có tạo lập được số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bà N và ông Q thống nhất chia đôi số tiền này, cụ thể bà N đồng ý giao lại cho ông Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào ngày 27/11/2020. Địa điểm giao nhận: Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Quốc Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Huyền N phải trả lãi cho ông Q theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.3. Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc Q và bà Nguyễn Thị Huyền N thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc Q và bà Nguyễn Thị Huyền N thống nhất thừa nhận mối quan hệ chung sống của họ không phải là vợ chồng nên Tòa án ghi nhận.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc Q thống nhất chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (án phí hôn nhân và gia đình). Về án phí dân sự (chia tài sản chung): Số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) ông Q đồng ý chịu. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Quốc Q đã nộp là 450.000 đồng theo biên lai thu số 0008054 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông Q còn được nhận lại 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị Huyền N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tăng Triều Vũ Hà